

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 01 - 2024.

*"V/v Tranh chấp hôn nhân
và gia đình".*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Du.

Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Minh Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 334/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 06 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Kim L**, sinh năm: 1992 (vắng có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Đoàn Minh H**, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Kim L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H do quen biết, có tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ngày 06 tháng 10 năm 2010.

Sau khi cưới thì chị L và anh H sống chung với gia đình anh H tại ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cự cãi, tình cảm dành cho nhau dần phai nhạt. Chị L và anh H đã sống ly thân từ giữa năm 2019 đến nay. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Minh H.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Đoàn Thị Mỹ H1, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2010, Đoàn Minh L1, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014 và Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2016. Cả 03 cháu đang sống chung với anh H. Sau khi ly hôn chị L đồng ý để anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu H1, L1 và N; Chị L đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi 03 cháu H1, L1 và N đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Đoàn Minh H đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh H không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên không có lời trình bày.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long có ý kiến:* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 03 con chung tên Đoàn Thị Mỹ H1, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2010, Đoàn Minh L1, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014 và Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2016. Cả 03 cháu đang sống chung với anh H và có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với anh H. Anh H không có ý kiến trình bày đối với nội dung này, tuy nhiên tại các biên bản xác minh ngày 14/7/2023 thì cha ruột anh H, Công chức tư pháp hộ tịch xã H, trưởng ấp H đều xác nhận cả 03 cháu H1, L1 và N đang sống chung với gia đình anh H, được ăn học đầy đủ và sức khỏe các cháu phát triển tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 cháu H1, L1 và N cho anh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 cháu H1, L1 và N là 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi 03 cháu H1, L1 và N đủ 18 tuổi; Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị L.

Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị L không có yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn giữa chị và anh H. Căn cứ quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] Chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L và anh H.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh H do quen biết rồi đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 106/2010 ngày 06 tháng 10 năm 2010 nên hôn nhân giữa anh, chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Xét thấy, chị L và anh H đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống hôn nhân; anh, chị đã sống ly thân trong thời gian dài mà không thể hàn gắn đoàn tụ, đã cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị L và anh H có 03 con chung tên Đoàn Thị Mỹ H1, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2010, Đoàn Minh L1, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014 và Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2016. Cả 03 cháu đang sống chung với anh H và cha mẹ anh H; Tại các bảng khai ý kiến cùng ngày 13/9/2023 các cháu H1, L1 và N có nguyện vọng muốn tiếp tục sống chung với anh H. Anh H không có ý kiến trình bày đối với nội dung này, tuy nhiên tại các biên bản xác minh ngày 14/7/2023 thì cha ruột anh H là ông Phạm Văn L2, Công chức tư pháp hộ tịch xã H và T áp H đều xác nhận cả 03 cháu H1, L1 và N đang sống chung với gia đình anh H, được ăn học đầy đủ và sức khỏe các cháu đang phát triển tốt. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường cho 03

cháu H1, L1 và N cần tiếp tục giao cháu 03 cháu H1, L1 và N cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 03 cháu H1, L1 và N là 1.000.000đ/tháng/cháu cho đến khi 03 cháu H1, L1 và N đủ 18 tuổi nên ghi nhận sự tự nguyện này của chị L.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả*: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc chị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Kim L.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Phạm Thị Kim L được ly hôn với anh Đoàn Minh H.

- *Về con chung*: Giao 03 cháu Đoàn Thị Mỹ H1, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2010, Đoàn Minh L1, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2014 và Đoàn Thị Kim N, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2016 cho anh Đoàn Minh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị Kim L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 cháu Đoàn Thị Mỹ H1, Đoàn Minh L1 và Đoàn Thị Kim N là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng/cháu; Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Trừ trường hợp có sự thay đổi phù hợp theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:* Chị Phạm Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đoàn Minh H vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Án phí sơ thẩm:*

Buộc chị Phạm Thị Kim L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0009577 ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Vũng Liêm. Buộc chị Phạm Thị Kim L phải nộp thêm số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)

Anh Đoàn Minh H không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- THADS huyện Vũng Liêm;
- UBND x. Hiếu Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quế Hương